

BẢNG SO SÁNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM AAA

(Đính kèm Tờ trình số 18/2023/TTr-AAA/HĐQT ngày 12/10/2023 của Hội đồng quản trị
về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA)

I. Các từ viết tắt trong văn bản:

- Bảo hiểm AAA : Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- Luật KDBH : Luật Kinh doanh bảo hiểm số: 08/2022/QH15
- Luật Doanh nghiệp : Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020

II. Các nội dung sửa đổi, bổ sung:

Căn cứ Giấy phép điều chỉnh số 30/GPĐC34/KDBH và Công văn số 10035/BTC-QLBH ngày 19/9/2023 của Bộ Tài chính về việc thay đổi tên doanh nghiệp và các chi nhánh của doanh nghiệp thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA. Vì vậy, các nội dung liên quan đến tên công ty trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sẽ được thay đổi từ “Công ty” thành “Tổng Công ty”.

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
1	ĐỊNH NGHĨA/ THUẬT NGỮ			
1.1	Không có	<ol style="list-style-type: none">Quy chế là Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA.Người điều hành là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.Người quản lý bao gồm:<ol style="list-style-type: none">Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị;	- Căn cứ điểm b, điểm c khoản 1 Điều 80 Luật KDBH	- Sửa đổi, bổ sung tương ứng với Điều lệ Tổng Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật KDBH.

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
		<ul style="list-style-type: none"> b. Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật; c. Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc Ban/ Trưởng bộ phận nghiệp vụ và các chức danh tương đương theo quy định nội bộ Tổng Công ty. <p>4. Các định nghĩa/ thuật ngữ khác được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và quy định pháp luật.</p>		
2	Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị			
2.1	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty; b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận; c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác (nếu có); d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các 	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị, các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị khác có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và các nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Tổng Công ty, theo đúng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và sự phân công của Hội đồng quản trị; b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận, trừ trường hợp không được giải quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó; 		<p>- Bổ sung thêm quyền của thành viên HĐQT trong khuôn khổ pháp luật cho phép.</p>

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p> <p>e. Thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.</p>	<p>c. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người quản trị, điều hành Tổng Công ty, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo;</p> <p>d. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty;</p> <p>e. Triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu;</p> <p>g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>h. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty trong từng thời kỳ;</p> <p>i. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác (nếu có);</p>		

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
		<ul style="list-style-type: none"> j. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Tổng Công ty, công ty con, công ty khác do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; k. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về các hoạt động của mình; l. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị; m. Thành viên Hội đồng quản trị phải công khai các lợi ích liên quan vì mục đích trung thành với lợi ích Tổng Công ty theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty; n. Thành viên Hội đồng quản trị không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lợi ích cho Tổng Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân 		

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
		<p>hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác;</p> <p>o. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Tổng Công ty, công ty con, công ty khác do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật.</p> <p>p. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.</p>		
3	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị			
3.1	1. Hội đồng quản trị có từ 03 (ba) đến 07 (bảy) thành viên.	1. Hội đồng quản trị có từ 03 (ba) đến 07 (bảy) thành viên. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.		- Bổ sung quy định số lượng thành viên HĐQT để phù hợp với hoạt động thực tiễn của Bảo hiểm AAA.
3.2	2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục.	2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.		- Bổ sung để áp dụng trên thực tế.
3.3	4. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông	Lược bỏ Bổ sung nội dung:		- Sửa đổi, bổ sung tương ứng với Điều 29 dự thảo Điều lệ Tổng

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	của Công ty.	<p>4. Cơ cấu thành viên và các chức danh của Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>b. Các chức danh của Hội đồng quản trị gồm có: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị, các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị khác.</p>		Công ty.
4	Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị			
4.1	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>...</p> <p>d. Có ít nhất 03 (ba) năm trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc có ít nhất 03 (ba) năm giữ vị trí là người quản lý, điều hành, kiểm soát tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>...</p> <p>d. Chủ tịch Hội đồng quản trị có ít nhất 05 (năm) năm trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc có ít nhất 03 (ba) năm giữ vị trí là người quản lý, điều hành, kiểm soát tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng; thành viên Hội đồng quản trị có ít nhất 03 (ba) năm trực tiếp làm</p>	Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 81 Luật KDBH	- Sửa đổi, bổ sung điểm d và h khoản 1 Điều này theo quy định của Luật KDBH và phù hợp khi pháp luật có thay đổi tại từng thời kỳ.

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	chính, ngân hàng; ... h. Không có	việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng hoặc có ít nhất 03 (ba) năm giữ vị trí là người quản lý, điều hành, kiểm soát tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng; ... h. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật hiện hành.		
4.2	2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: ...	2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: ...		- Sửa đổi “thành viên HĐQT độc lập” thành “thành viên độc lập HĐQT” - Bỏ “điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp” vì Bảo hiểm AAA không tổ chức theo mô hình này.
5	Chủ tịch Hội đồng quản trị			
5.1	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu trong số các thành viên Hội đồng quản trị sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản. Trong thời gian chờ Bộ Tài chính xem xét chấp thuận Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty bằng văn bản, người dự kiến được bổ nhiệm đương nhiên được xem là Quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty và được thực hiện	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Trong thời gian chờ Bộ Tài chính xem xét chấp thuận Chủ tịch Hội đồng quản trị của Tổng Công ty bằng văn bản, người dự kiến được bổ nhiệm đương nhiên được xem là Quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị của Tổng Công ty và được thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty theo quy định tại Điều lệ này.		- Lược giản từ ngữ và loại bỏ nội dung trùng.

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định Công ty.</p>			
5.2	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty (nếu có).</p>	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty; quản lý, lãnh đạo, điều hành và quyết định mọi chủ trương, chính sách, nhân sự, chiến lược, phê duyệt ngân sách và nguồn vốn của Tổng Công ty;</p> <p>b. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về các nghị quyết và quyết định ban hành;</p> <p>e. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p>		<p>- Bổ sung thêm quyền của Chủ tịch HĐQT trong khuôn khổ pháp luật cho phép.</p>

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
		<ul style="list-style-type: none"> h. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; i. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; j. Kiến nghị lên Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc; k. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng Giám đốc để hạn chế tổn thất và sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó; l. Ký kết hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc của Tổng Công ty ký các Hợp đồng kinh tế trong phạm vi được quyết định theo phân cấp quy định tại Quy chế Quản lý tài chính hoặc sau khi đã được Hội đồng quản trị phê duyệt; m. Quyết định phân phối thù lao, thưởng và lợi ích khác đến các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát trên cơ sở Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua và ủy quyền; Quyết định mức 		

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
		<p>lương của Người điều hành Tổng Công ty;</p> <p>n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty (nếu có).</p>		
5.3	<p>3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.</p> <p>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi,</p>	<p>3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị thực hiện đủ các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị của Công ty.</p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị của Công ty.</p> <p>6. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp</p>		<p>- Sửa đổi, bổ sung tương ứng với Điều 32 dự thảo Điều lệ Tổng Công ty.</p>

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>	<p>hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>		
5.4	<p>4. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể sử dụng nguồn nhân sự của Công ty để phục vụ cho hoạt động của Hội đồng quản trị với các công việc sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; b. Hỗ trợ ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; c. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; 	<p><i>Lược bỏ</i></p>		<ul style="list-style-type: none"> - HĐQT là cơ quan quản lý Tổng Công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	d. Hỗ trợ Công ty trong công tác quan hệ cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.			
6	Không có	<p>Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị được quyền thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị giải quyết các công việc, ký kết các văn bản khi Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt và phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng văn bản về kết quả giải quyết các công việc.</p> <p>2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị khác trực tiếp phụ trách một số công việc do Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công, uỷ quyền.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quy chế này, theo Nghị quyết và uỷ quyền của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.</p>		- Bổ sung toàn bộ nội dung Điều 9 về quyền và nghĩa vụ của Phó Chủ tịch HĐQT; việc uỷ quyền của Chủ tịch HĐQT cho Phó Chủ tịch thường trực HĐQT khi Chủ tịch HĐQT vắng mặt.
7	Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị			
7.1	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: ... i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội	- Căn cứ Điều 78 Luật KDBH - Căn cứ Điều 25 Nghị định 46/2023/NĐ-CP - Căn cứ điểm 1 khoản	- Sửa đổi, bổ sung điểm i: • Bổ sung chức danh Phó Chủ tịch HĐQT trong Điều lệ phù hợp với cơ cấu quản trị của Bảo hiểm AAA

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>...</p> <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với các Người điều hành sau đây: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Điều hành, các Phó Tổng Giám đốc khác, Kế toán trưởng và các người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn. Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>...</p> <p>k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác theo quy định</p>	<p>đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với các nhân sự thuộc các đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những nhân sự theo quy định tại điểm này; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>...</p> <p>k. Quyết định cơ cấu tổ chức hoạt động của Tổng Công ty; quyết định thành lập công ty con; quyết định mở, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác theo quy định pháp luật kinh doanh bảo hiểm và pháp luật khác có liên quan;</p> <p>...</p> <p>p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban</p>	<p>2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp</p> <p>- Căn cứ Điều 159 Luật Doanh nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Bổ sung “hợp đồng lao động” để làm rõ ý • Bổ sung thêm quyền bổ nhiệm và quyết định tiền lương, thù lao đối với các nhân sự trực thuộc đơn vị thuộc HĐQT. <p>- Sửa đổi, bổ sung điểm k:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bổ sung thêm cụm từ “tổ chức hoạt động” theo Điều 78 Luật KDBH. • HĐQT có quyền thành lập văn phòng đại diện theo điểm 1 khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp. • Mục đích: Phân quyền giữa HĐQT và Tổng Giám đốc khi quyết định tổ chức hoạt động bộ máy. <p>- Sửa đổi, bổ sung điểm p: Bổ sung các Quy chế thuộc thẩm quyền ban hành của HĐQT.</p> <p>- Lược bỏ điểm q vì thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ do thay đổi địa điểm Trụ sở chính là thay đổi Điều lệ.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung điểm r: Ủy quyền cho HĐQT quyết định phân công trách nhiệm và quyền hạn của Người đại diện theo</p>

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>pháp luật kinh doanh bảo hiểm và pháp luật khác có liên quan;</p> <p>...</p> <p>p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>q. Quyết định nơi đặt trụ sở chính của Công ty;</p> <p>r. Phân công quyền hạn và nghĩa vụ cụ thể cho từng Người đại diện theo pháp luật phù hợp với Điều lệ Công ty, quy định pháp luật và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty thông qua nội dung ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này;</p> <p>...</p> <p>t. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành các quy chế đầu tư, quy chế quản lý tài chính, quy chế tiền lương, quy chế tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty và quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại Điều này và Điều lệ Tổng Công ty;</p> <p>q. Phân công quyền hạn và nghĩa vụ cụ thể cho từng Người đại diện theo pháp luật phù hợp với Điều lệ Tổng Công ty, quy định pháp luật và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Tổng Công ty;</p> <p>...</p> <p>s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.</p>		<p>pháp luật và đồng bộ với Điều 3 Điều lệ Tổng Công ty.</p>
7.2	3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến	3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy		- Bổ sung nội dung Nghị quyết HĐQT được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến thành viên

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định.</p> <p>Một nghị quyết của Hội đồng quản trị chỉ được thông qua nếu đa số các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị tán thành. Nếu số phiếu ngang nhau thì Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>Hội đồng quản trị có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền mà không cần cuộc họp Hội đồng quản trị nếu các vấn đề đó được gửi đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và được đa số các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận bằng văn bản. Sự chấp thuận bằng văn bản đó có hiệu lực như là việc biểu quyết được tiến hành tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p>	<p>ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Tổng Công ty quy định.</p> <p>Một nghị quyết của Hội đồng quản trị chỉ được thông qua nếu đa số các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị tán thành. Nếu số phiếu ngang nhau thì Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo Điều 34 của Điều lệ Tổng Công ty.</p> <p>Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p>		<p>HDQT bằng văn bản và thẩm quyền, thể thức lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết HDQT.</p>
8	Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch			
8.1	2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy	2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều		- Lược bỏ nội dung “trừ trường hợp Điều lệ Tổng Công ty quy

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p>	<p>này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.</p> <p>3. Người đại diện Tổng Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p>		<p>định một thời hạn khác” vì quy định trong Quy chế này và Điều lệ là giống nhau.</p>
9	Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường			
9.1	<p>3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p>	<p>3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện</p>	<p>- Căn cứ khoản điểm g khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>- Sử dụng thống nhất “cuộc họp” thay vì dùng “đại hội”.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung điểm f theo</p>

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<ul style="list-style-type: none"> a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội; d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; g. Các công việc khác phục vụ đại hội. 	<ul style="list-style-type: none"> tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp; c. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp; f. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và Luật Doanh nghiệp; g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp. 		<p>quy định pháp luật.</p>
10	Không có	<p>Điều 16. Các đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị</p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Các đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị gồm có: <ul style="list-style-type: none"> a. Các Ủy ban, Hội đồng chuyên môn; b. Văn phòng Hội đồng quản trị. 		<p>- Bổ sung theo thực tiễn hoạt động của Tổng Công ty.</p>

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
		2. Các đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị ra quyết định thành lập, giải thể theo từng thời kỳ. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ đối với các chức danh thuộc các đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền của Hội đồng quản trị quyết định.		
11	Các ủy ban/ tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	Các ủy ban/ hội đồng thuộc Hội đồng quản trị		
11.1	3. Hội đồng quản trị có thể thành lập ủy ban/ tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, đầu tư, chiến lược, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của ủy ban/ tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong ủy ban/ tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng ủy ban/ tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của ủy ban/ tiểu ban	1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các ủy ban/ hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị phụ trách về chính sách phát triển, đầu tư, chiến lược, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Hoạt động của ủy ban/ hội đồng phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của ủy ban/ hội đồng chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của ủy ban/ hội đồng . Trường hợp không thành lập các ủy ban/ hội đồng , Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động này. 2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của ủy ban/ hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.		<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi “tiểu ban” thành “hội đồng” để phân biệt ủy ban/ hội đồng trực thuộc HĐQT; Tiểu ban do Tổng Giám đốc thành lập. - Bổ sung thêm nội dung HĐQT ủy quyền để làm cơ sở pháp lý cho ủy ban/ hội đồng thực hiện. - Lược bỏ bớt nội dung để tạo quyền chủ động cho Hội đồng quản trị khi điều hành ủy ban/ hội đồng.

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của ủy ban/ tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của ủy ban/ tiểu ban.</p> <p>Trường hợp không thành lập các ủy ban/ tiểu ban, có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động này.</p> <p>4. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của ủy ban/ tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.</p>			
12	Không có	<p>Điều 18. Văn phòng Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể thành lập Văn phòng Hội đồng quản trị để giúp việc cho Hội đồng quản trị với chức năng chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong công tác quản trị Tổng Công ty. b. Điều phối các hoạt động giữa ba cơ quan của Tổng Công ty là Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát – Ban Tổng Giám đốc. c. Là cầu nối giữa Hội đồng quản trị với cổ đông và các nhà đầu tư của Tổng Công ty. 		- Bổ sung theo thực tiễn hoạt động của Tổng Công ty.

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
		<p>d. Thực hiện chức năng thư ký giúp việc cho Hội đồng quản trị. và Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quy định nội bộ theo từng thời kỳ.</p> <p>3. Điều hành hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị là Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị, bộ phận giúp việc gồm có các nhân sự thuộc biên chế Văn phòng Hội đồng quản trị.</p>		
13	Cuộc họp Hội đồng quản trị			
13.1	<p>8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>Nếu số lượng thành viên không đủ để tiến hành cuộc họp theo quy định, cuộc họp được triệu tập lần thứ hai sẽ được hoãn lại thêm</p>	<p>8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>		<p>- Đề xuất lược bỏ nội dung tại khoản 8 Điều 19 dự thảo Quy chế vì nội dung này mở rộng so với quy định của Luật. Nếu áp dụng sẽ có tình huống họp chỉ có số lượng thành viên tối thiểu tham dự ảnh hưởng đến việc thông qua Nghị quyết HĐQT.</p>

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>thời gian 05 (năm) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai và được triệu tập lại tại cùng địa điểm và thời điểm như cuộc họp đã được dự định. Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào không tham dự cuộc họp được triệu tập lần thứ ba sẽ được xem như đã từ bỏ các quyền của mình đối với cuộc họp Hội đồng quản trị đó và các thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp có mặt hoặc có người ủy quyền sẽ được xem là số thành viên tối thiểu.</p>			
13.2	<p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này.</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</p> <p>Các công nghệ sau đây có thể được sử dụng để tổ chức một</p>	<p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này.</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác (nếu có).</p>		<p>- Lược bỏ nội dung và bổ sung nội dung mới ở khoản 12 Điều này.</p>

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<p>cuộc họp Hội đồng quản trị: Video, điện thoại, thư điện tử, công nghệ khác cho phép mỗi thành viên Hội đồng quản trị giao tiếp với từng thành viên Hội đồng quản trị khác, hoặc kết hợp các công nghệ này.</p> <p>Công ty cung cấp phương tiện hoặc thu xếp công nghệ được nêu tại điều khoản này cho các thành viên Hội đồng quản trị nếu có yêu cầu.</p> <p>Trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị không cùng dự họp tại một địa điểm và đang tổ chức một cuộc họp có sử dụng công nghệ và mỗi thành viên Hội đồng quản trị có thể giao tiếp với các thành viên Hội đồng quản trị khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thì vì mục đích của mọi quy định của Điều lệ này về cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia được xem là tập họp cùng nhau tại một cuộc họp và trực tiếp có mặt tại cuộc họp đó; và 			

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
	<ul style="list-style-type: none"> • Mọi tiến trình của các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành theo cách thức đó là hợp pháp và có hiệu lực như thể được tiến hành tại một cuộc họp mà tất cả các thành viên Hội đồng quản trị thực tế có mặt tại cùng một địa điểm. d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác (nếu có). 			
13.3	<p>12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>Lược bỏ Bổ sung nội dung:</p> <p>12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tiếp hoặc trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. 		<ul style="list-style-type: none"> - Lược bỏ vì trùng với khoản 3 Điều 13 dự thảo Quy chế này. - Bổ sung khoản 12 mới vì lược bỏ nội dung ở khoản 9 Điều này.

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
14	Không có	<p>Điều 18: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham gia đầy đủ việc lấy ý kiến bằng văn bản và theo đúng thời hạn quy định trên Phiếu lấy ý kiến.</p> <p>2. Thư ký Công ty chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi qua đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác nhưng phải bảo đảm đến địa chỉ liên lạc đăng ký của từng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Tổng Công ty; b. Mục đích lấy ý kiến; c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị; d. Vấn đề cần lấy ý kiến; e. Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến; f. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Tổng Công ty; g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng 		<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định khi tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để thông qua nghị quyết, quyết định HĐQT.

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
		<p>quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị ủy quyền tổ chức lấy ý kiến.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và có thể gửi về Tổng Công ty qua thư bằng bưu điện, thư điện tử. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng Công ty sau thời hạn quy định tại phiếu lấy ý kiến hoặc thư (bằng đường bưu điện) đã bị mở đều được coi là không hợp lệ.</p> <p>5. Lựa chọn phương án biểu quyết:</p> <p>a. Thành viên Hội đồng quản trị phải lựa chọn và chỉ được lựa chọn 01 (một) phương án biểu quyết trên phiếu lấy ý kiến, nếu Thành viên Hội đồng quản trị không lựa chọn phương án biểu quyết thì được coi là lựa chọn phương án “Không có ý kiến”.</p> <p>b. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị “Có ý kiến khác”, Thư ký Công ty sẽ tập hợp ý kiến của thành viên Hội đồng quản trị đó và trình Chủ tịch Hội đồng quản trị, trường hợp không đủ tỷ lệ biểu quyết hoặc nếu xét thấy cần thiết Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể yêu cầu phải tổ chức lại việc lấy ý kiến có thể bổ sung nội dung lấy ý kiến của thành viên Hội đồng quản trị đó.</p>		

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
		<p>6. Thư ký Công ty kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu trong thời hạn tối đa 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời của Thành viên Hội đồng quản trị dưới sự giám sát của tối thiểu 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến; c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản kiểm phiếu phải có phụ lục danh sách thành viên HĐQT đã tham gia biểu quyết; d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến; e. Các vấn đề biểu quyết đã được thông qua; f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. <p>7. Thư ký Công ty tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu.</p>		

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
		<p>8. Biên bản kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) tiếng, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại Trụ sở chính Tổng Công ty.</p> <p>10. Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết, quyết định này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo Điều 16 của Quy chế này.</p>		
15	Biên bản họp Hội đồng quản trị			
15.1	<p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p> <p>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người</p>	<p>Căn cứ khoản 6 Điều 7 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực,</p>	<p>- Bổ sung theo quy định của pháp luật.</p>

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
		<p>ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và pháp luật có liên quan.</p>	<p>Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự</p>	
16	Không có	<p>Điều 25. Mối quan hệ làm việc đối ngoại của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Đối với bên ngoài: Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị ủy quyền quan hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác với tư cách nhân danh Hội đồng quản trị và nhân danh Tổng Công ty.</p> <p>2. Đối với cổ đông:</p> <p>a. Hội đồng quản trị đóng vai trò quan trọng trong việc điều phối sự tham gia của các cổ đông Tổng Công ty. Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải luôn coi trọng lợi ích của cổ đông, phải có trách nhiệm cung cấp kịp thời và đầy đủ cho các cổ đông những thông tin cần thiết trong giới hạn được cung cấp; đồng thời phải giữ mối liên hệ chặt chẽ, mật thiết và thường xuyên, lâu dài với các cổ đông Tổng Công ty.</p>		<p>- Bổ sung cụ thể hơn trong công tác phối hợp thực hiện công việc của các thành viên Hội đồng quản trị.</p>

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
		<p>b. Hội đồng quản trị với tư cách đại diện cổ đông thực hiện nhiệm vụ quản trị Tổng Công ty. Do đó, phải chấp hành đúng chế độ công bố thông tin, báo cáo trung thực, chính xác đến cổ đông về hoạt động của Tổng Công ty, kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường; có trách nhiệm giải quyết các kiến nghị của cổ đông Tổng Công ty.</p> <p>c. Hội đồng quản trị có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>		
17	Mối quan hệ với Ban Tổng Giám đốc			
17.1	<p>Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Ban Tổng Giám đốc thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát và chỉ đạo đối với hoạt động điều hành hàng ngày của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. 2. Hội đồng quản trị tạo điều kiện cho Tổng Giám đốc về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, giúp bộ máy điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự các cuộc họp giao ban, họp 		<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quyền của HĐQT khi thực thi quyền giám sát của mình đối với Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
		<p>bàn các nội dung công tác khác do Ban Tổng Giám đốc chủ trì.</p> <p>4. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về các vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Công ty theo định kỳ hàng tháng, quý, 06 (sáu) tháng, 09 (chín) tháng và cả năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể xem xét lại các quyết định của Tổng Giám đốc trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát; đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng Giám đốc Tổng Công ty nếu thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>Trường hợp phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố có ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, Ban Tổng Giám đốc phải báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp phụ trách mảng công việc đó để chỉ đạo giải quyết kịp thời.</p>		
18	Mối quan hệ với Ban kiểm soát			
18.1	Không có	<p>3. Hội đồng quản trị hỗ trợ Ban kiểm soát trong quá trình kiểm tra, kiểm soát các hoạt động quản trị, kinh doanh, quản lý, điều hành Tổng Công ty; đồng thời phải có trách nhiệm theo</p>		<p>- Bổ sung trách nhiệm của HĐQT khi thực thi công tác phối hợp với Ban kiểm soát Tổng Công ty.</p>

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, cơ sở pháp lý	Lý do sửa đổi, bổ sung, lược bỏ
		<p>dối, chỉ đạo quá trình chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát sau mỗi lần kiểm tra, phúc tra, kể cả những sai phạm của bản thân Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị.</p>		
19	Ngày hiệu lực			
19.1	<p>Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA bao gồm 07 (bảy) Chương, 23 (hai mươi ba) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 04 năm 2023.</p>	<p>Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA bao gồm 07 (bảy) Chương, 29 (hai mươi chín) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm</p>		<p>- Thay đổi số điều.</p>